

DOI:10.22144/ctu.jvn.2019.009

VAI TRÒ CỦA TRUNG TÂM HỌC LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

Bùi Thị Phương

Trung tâm Học liệu, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Bùi Thị Phương (email: btphuong@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 16/06/2018

Ngày nhận bài sửa: 24/08/2018

Ngày duyệt đăng: 27/02/2019

Title:

The role of Learning Resources Center of CanTho University in students' self-study

Từ khóa:

Nguồn thông tin, tự học, thư viện, thư viện học thuật

Keywords:

Academic library, library, self-study, source of information

ABSTRACT

Self-study in higher education in terms of transfer of knowledge and skills and improvements in learners' capacity of increased learning outcomes has been increasingly documented. The developed economy creates different social needs with the requirements of competence, quality and knowledge. Thus, it is necessary to help students to become active and creative in their study and work. Research on the use of library promoting self-study plays a role in supporting the school's educational goals in the field of study and research. This research, based on a survey of 300 students (150 first and second year students, 150 third and fourth year students) at the Can Tho Learning Resource Center from February to April 2018, is to answer two following questions: How do students perceive the importance of self-study for learning and research? What is the role of libraries in student self-learning? The result of the research shows that students have positive perceptions about self-study through using the library regularly and spending "self-study" time preparing for the exams.

TÓM TẮT

Tự học trong giáo dục đại học về mặt chuyển giao kiến thức, các kỹ năng và nâng cao khả năng tự học, góp phần cải tiến về kết quả học tập của người học ngày càng gia tăng. Nền kinh tế phát triển tạo ra những nhu cầu xã hội khác nhau với những yêu cầu về năng lực, phẩm chất và kiến thức. Vì thế, việc giúp sinh viên (SV) trở nên năng động và sáng tạo trong học tập và làm việc là cần thiết. Nghiên cứu về việc sử dụng thư viện nâng cao được khả năng tự học đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường trong lĩnh vực học tập, nghiên cứu. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 300 SV (150 SV năm 1 và năm 2; 150 SV năm 3 và 4), tại Trung tâm Học liệu, Trường Đại học Cần Thơ từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2018, nhằm trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu: SV nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của tự học đối với hoạt động học tập, nghiên cứu? Vai trò của thư viện với hoạt động tự học của SV? Kết quả nghiên cứu cho thấy SV có thái độ tích cực về hoạt động tự học thông qua việc sử dụng thư viện thường xuyên và dành thời gian tự học tập trung vào mùa thi.

Trích dẫn: Bùi Thị Phương, 2019. Vai trò của Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ đối với hoạt động tự học của sinh viên. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(1C): 66-73.

1 GIỚI THIỆU

Thư viện đại học có vai trò quan trọng trong hỗ trợ các hoạt động học tập của sinh viên (SV) thông qua việc cung cấp các nguồn tài nguyên thông tin chất lượng, đa dạng phù hợp với nhu cầu của người sử dụng. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho người học đang là xu thế chung của các nước có nền giáo dục phát triển. Ở bậc đại học, SV không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn, mà phải có khả năng sáng tạo, tiếp cận cái mới và ứng dụng vào thực tiễn. Vì vậy, tự học là yếu tố then chốt để người học khơi dậy niềm hứng thú, say mê học tập, khám phá kiến thức. Năng lực tự học luôn khuyến khích và áp dụng đối với từng môn học. Quyết định 711/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2012, tr.49) về chiến lược phát triển giáo dục, nhấn mạnh: “*Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học*”. Giáo dục chú trọng phát huy vai trò của người học. Người học là chủ thể trong quá trình khám phá, xây dựng kiến thức. Chương trình đào tạo phải được thiết kế theo mục tiêu giáo dục đại học là đào tạo năng lực tự học. Tự học được xem là yếu tố then chốt trong quá trình học của người học. Tự học thúc đẩy niềm say mê, hứng thú, tìm tòi cái mới. Hoạt động tự học diễn ra ở nhiều hình thức khác nhau. Thư viện ngày nay đang dần phát triển theo mô hình thư viện học thuật, thư viện số. Nguồn tài nguyên đa ngành, đa lĩnh vực, với nhiều loại hình: tài liệu in, tài liệu số, các cơ sở dữ liệu,..đáp ứng tốt nhu cầu bạn đọc. Thư viện đại học đóng vai trò nổi bật trong việc cung cấp các nguồn tài nguyên thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau cho SV. Thư viện được xem là nhân tố tích cực hỗ trợ hoạt động tự học của SV một cách hữu hiệu nhất. Vì thế có nhiều tác giả nghiên cứu về vai trò cũng như khả năng đáp ứng của thư viện đối với việc tự học của bạn đọc. Thế nhưng tính đến nay, vẫn chưa có nghiên cứu nào về vai trò của Trung tâm Học liệu (TTHL) đối với việc tự học của SV. Nghiên cứu này thật sự cấp thiết bởi vì nó mang lại nhiều lợi ích cho cả nhà trường, TTHL và người học. Đối với người học là sinh viên, nghiên cứu giúp cho SV nhận thức tốt hơn về vai trò của TTHL trong việc cung cấp nguồn tri thức của nhân loại, phục vụ mục tiêu học tập và nghiên cứu, trang bị kiến thức tốt cho công việc trong tương lai. Nghiên cứu giúp cho TTHL, cụ thể hơn là cán bộ của trung tâm biết được cần phải làm gì để hỗ trợ SV tự học đạt kết quả tốt hơn. Hơn thế nữa, nghiên cứu còn giúp cho nhà trường xác định được nhà trường đã hỗ trợ cho SV như thế nào và hiệu quả ra sao trong việc định hướng cho SV tự học phục vụ yêu cầu chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ.

2 CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Thư viện được biết đến là nơi lưu trữ tài nguyên thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, học tập của người đọc. Việc tiếp cận các nguồn tài nguyên thông tin học thuật ở thư viện giúp người đọc nâng cao kiến thức, hoạt động tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời. Nguồn tài nguyên thông tin, nhân viên thư viện là nhân tố cốt lõi của thư viện trong hoạt động hỗ trợ tự học theo kế hoạch hay là những yêu cầu phát sinh đa dạng trong quá trình truy cập, tìm kiếm thông tin tức thời của người học. Thư viện học thuật được xác định là một trong những bộ phận không thể thiếu của trường Đại học. Thư viện hoạt động song hành cùng nhà trường, đảm nhận vai trò cung cấp các nguồn tài nguyên thông tin cần thiết cho hoạt động nghiên cứu, học tập của sinh viên (Aliyu and Joseph 2017, tr.4). Uzuegbu and Onyekweodiri (2011, tr.3) cho rằng: “Thư viện như một điểm truy cập tới thông tin toàn cầu có liên quan tới dạy, học và phát triển”. Thư viện đại học cung cấp quyền truy cập, tiếp cận, khai thác các nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, hữu ích cho từng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với nhu cầu nghiên cứu, học tập của người sử dụng với nhiều định dạng khác nhau như hình ảnh, âm thanh, điện tử, in ấn” (Oyewole and Oladepho 2017, tr.2). Thư viện là một phần thiết yếu của một trường đại học trong quản lý thông tin và đáp ứng nhu cầu thông tin cho hoạt động nghiên cứu, học tập của SV, giảng viên. Thư viện học thuật là một loại thư viện ở các trường đại học, trường cao đẳng và là một phần thiết yếu của các trường đại học. Thư viện đại học có vai trò cung cấp thông tin, hỗ trợ nhu cầu nghiên cứu, học tập của sinh viên, giảng viên. Thư viện đại học thường xuyên cập nhật và cung cấp nguồn tài nguyên thông tin mới đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp tiếp cận tri thức của người học. Thư viện được xem là “trung tâm tài nguyên” chứa nhiều nguồn thông tin học thuật, đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng học tập, nghiên cứu. Gard Marshall *et al.* (2014, tr.673) nhấn mạnh vai trò của thư viện trong hoạt động hỗ trợ học tập, nghiên cứu: “Thư viện tiếp tục hỗ trợ cá nhân và hỗ trợ tìm kiếm cho các tìm kiếm phức tạp hoặc khi người dùng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm những gì họ cần”. Thư viện góp phần cùng nhà trường hoàn thành mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, rèn luyện và phát triển năng lực của người học, trong đó có năng lực tự học. Thư viện cung cấp cho người dùng nhiều dịch vụ tiện ích, bộ sưu tập chất lượng, phong phú cho tất cả chuyên ngành đào tạo của nhà trường.

Song hành cùng thư viện, đó là những cán bộ thư viện. Vai trò của họ ngày nay đã thay đổi, họ được xem là những chuyên gia thông tin, cung cấp thông tin hiệu quả cho người sử dụng. Harris (2005, tr.86)

nhân mạnh vai trò của cán bộ thư viện: "Thư thư phải có kiến thức vững chắc về quá trình phát triển một chiến lược tìm kiếm toàn diện bao gồm các hàng rào được công nhận để xác định mức độ bằng chứng; kiến thức về nội dung môn học, phạm vi ngày, công ước lập chỉ mục và định dạng hồ sơ trực tuyến của nhiều cơ sở dữ liệu; và kiến thức về sự phù hợp của các cơ sở dữ liệu cá nhân với các câu hỏi lâm sàng đặc biệt". Nhân viên thư viện là người quản lý thông tin và trung gian cung cấp thông tin cho người sử dụng. Họ được xem như là những chuyên gia thông tin hướng dẫn người sử dụng tìm kiếm, tiếp cận, đánh giá và sử dụng nguồn thông tin hữu ích, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng đa dạng và phức tạp của người dùng tin trong học tập, nghiên cứu" (Khan and Bhatti 2015, tr.125). Ngày nay, nhu cầu người sử dụng về nguồn thông tin dùng tin luôn thay đổi, thư viện phải thích ứng và đáp ứng tốt nhu cầu đó. Xây dựng, phát triển bộ sưu tập tài nguyên chất lượng cũng là yếu tố quan trọng, để thư viện đáp ứng được nhu cầu tự học, tự nghiên cứu, nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng trường học.

Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra tính hiệu quả và cần thiết của hoạt động tự học, nhất là ở môi trường đại học. Tác giả Trịnh Quốc Lập (2008, tr.169) cho rằng: "Năng lực tự học được thể hiện qua việc chủ thể tự xác định đúng đắn động cơ học tập cho mình, có khả năng tự quản lý việc học của mình, có thái độ tích cực trong các hoạt động". Năng lực tự học giúp người học quản lý được thời gian, xây dựng kế hoạch tự học, chủ động trong học tập và phát huy tinh thần tự giác, tự rèn luyện, khơi gợi sự sáng tạo, khám phá tri thức. "Quá trình học là quá trình học sinh tự mình tạo nên kiến thức chứ không phải thụ nhận kiến thức từ người thầy" và "bản chất của thực tại phải được kiến tạo nên bởi người học" (Nguyễn Hồng Nam và Dương Hồng Hiếu, 2016, tr.52). Nghĩa là ở đây người học phải tìm tòi suy nghĩ, kiến tạo nên kiến thức chứ không phải tồn tại sẵn ở đâu đó và người học thu lượm. Vì vậy, người học cần phải có khả năng tự học, để khám phá, đào sâu kiến thức. Niềm tin, thái độ của người học sẽ ảnh hưởng đến việc học của họ, vì "kiến thức được xây dựng nên chứ không phải được tiếp nhận" (Nguyễn Hồng Nam và Dương Hồng Hiếu, 2016, tr.52). Người học phải tích cực, chủ động, phát huy khả năng sáng tạo, rèn luyện năng lực tự học. Ở bậc đại học, người học cần phải nắm vững kiến thức và có khả năng ứng dụng vào thực tế. Học tập là quá trình diễn ra thường xuyên. Người học luôn trong tâm thế tìm tòi, tiếp cận, khám phá kiến thức mới. Quá trình dạy học, giáo viên (GV) là người hỗ trợ, hướng dẫn, người học với vai trò là người trung tâm, người chủ động, khám phá kiến thức. Lê Quỳnh Chi (2008, tr.19) chỉ ra rằng: "Người sinh viên phải học một cách thông minh hơn, chủ động hơn qua việc phân tích, tổng

luận những tài liệu tra tìm được ở thư viện. Từ đó xóa bỏ lối học thụ động, khuyến khích tự học, tự học nghiên cứu, kích thích sự chủ động của sinh viên". Vì vậy, năng lực tự học là năng lực rất cần thiết cho hoạt động học tập suốt đời.

Thư viện đại học là môi trường lý tưởng với hoạt động tự học trong SV. Tự học là quá trình người học xác định động cơ học tập đúng đắn, tích cực; chủ động tìm tòi và khám phá kiến thức mới. SV đại học trong quá trình học tập, họ luôn cần thông tin để hoàn thành bài học, bài kiểm tra, bài đánh giá. Thư viện là nơi lựa chọn tối ưu để họ giải quyết các vấn đề về khoảng trống trong kiến thức mà họ còn thiếu. TTHL, Trường Đại học Cần Thơ là nơi lưu trữ nhiều nguồn tài nguyên học thuật dạng số, dạng in ấn đã hỗ trợ tích cực SV sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu cho hoạt động tự học.

Có nhiều khái niệm về tự học và ý kiến khẳng định về vai trò của thư viện, ở đây chúng tôi chọn khái niệm của Trịnh Quốc Lập (2008, tr.169): "Năng lực tự học được thể hiện qua việc chủ thể tự xác định đúng đắn động cơ học tập cho mình, có khả năng tự quản lý việc học của mình, có thái độ tích cực trong các hoạt động" và Aliyu and Joseph (2017, tr.4), về vai trò của thư viện: "Thư viện học thuật là một phần không tách rời của một trường đại học, nó tồn tại để đáp ứng nhu cầu thông tin của sinh viên, nhân viên, các nhà nghiên cứu và những người sử dụng khác trong cộng đồng", để tìm hiểu nhận thức của SV về tự học và vai trò của cán bộ thư viện với hoạt động tự học trong SV vì nó phù hợp với tình hình hoạt động tại TTHL, trường Đại học Cần Thơ. Năng lực tự học được hình thành qua quá trình rèn luyện thường xuyên, thì kết quả học tập của người học sẽ có nhiều cơ hội đạt hiệu quả cao nhất. Thư viện đại học là nơi cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ học thuật, nguồn tài nguyên chất lượng để góp phần vào hoạt động tự học của người và mục tiêu giáo dục của nhà trường.

3 CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời cho hai câu hỏi sau:

- SV nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của tự học đối với hoạt động học tập, nghiên cứu?
- Vai trò của thư viện với hoạt động tự học của SV?

4 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện theo phương pháp hỗn hợp. Đó là kết hợp dữ liệu định lượng có được từ bảng khảo sát và dữ liệu định tính có từ các câu hỏi mở và kết quả phỏng vấn cán bộ thư viện và SV có sử dụng thư viện

Bước 1: Khảo sát trực tiếp ngẫu nhiên với SV đang sử dụng TTHL, không phân biệt khoa, ngành học thông qua bảng hỏi 300 SV (150 SV năm nhất, năm hai; 150 SV năm ba và năm cuối) gồm hai nội dung: SV nhận thức như thế nào tầm quan trọng của việc tự học trong hoạt động học tập; thư viện đại học có vai trò như thế nào trong hỗ trợ hoạt động tự học của SV. Phiếu khảo sát SV gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm và 5 câu hỏi tự luận.

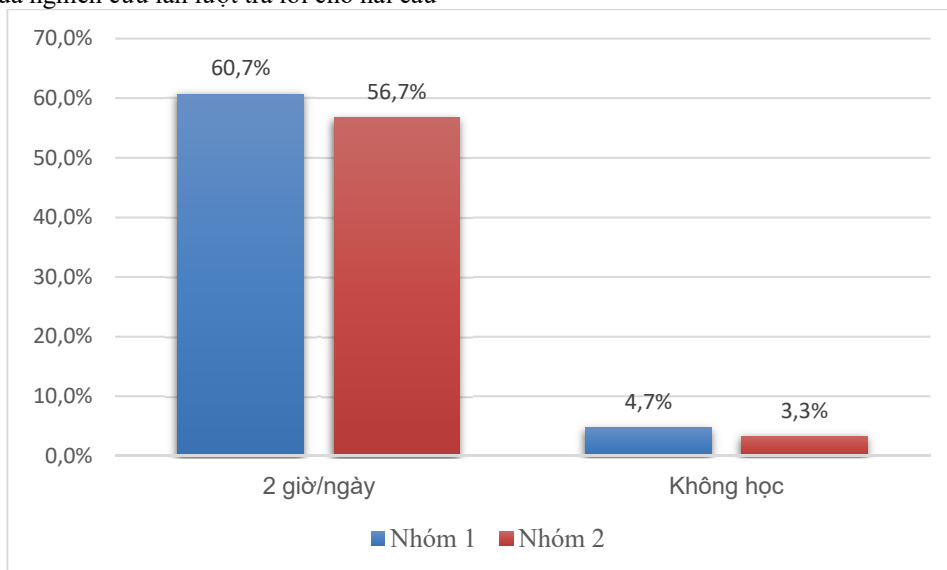
Bước 2: Phỏng vấn 03 cán bộ thư viện chuyên sâu về lĩnh vực khai thác cơ sở dữ liệu, hướng dẫn người sử dụng tại quầy thông tin TTHL Cần Thơ và 8 SV (4 năm nhất, 4 năm cuối). Nội dung phỏng vấn cán bộ thư viện là về hỗ trợ như thế nào đối với hoạt động tự học cho SV (người sử dụng) tại TTHL. Nội dung phỏng vấn SV là về nhận thức của họ đối với tự học và họ mong muốn thư viện sẽ giúp đỡ trong hoạt động tự học như nào.

Bước 3: Phương pháp phân tích được sử dụng trong nghiên cứu này là thống kê mô tả, các dữ liệu thu thập câu hỏi điều tra của sinh viên, kết quả ý kiến của cán bộ thư viện và sinh viên, được mã hóa và xử lý với phần mềm IBM SPSS 20.0

Krejcie and Morgan (1970) xác định số lượng cộng đồng trong nghiên cứu và dựa trên số liệu thống kê, hàng ngày có khoảng từ 1200 đến 1300 lượt SV vào sử dụng TTHL thì số mẫu tối thiểu là 297 mẫu.

5 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu lần lượt trả lời cho hai câu



Hình 1: Thời gian chuẩn bị bài, đọc tài liệu, giải bài tập của nhóm 1 và nhóm 2

Môi trường học tập đại học SV phải luôn tích cực chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu và ứng dụng vào thực tế. Vì vậy, việc tự học giúp

hỏi nghiên cứu đã nêu ở mục 3 như sau

5.1 Nhận thức của sinh viên đối với hoạt động tự học

5.1.1 Nhận thức của SV về tự học

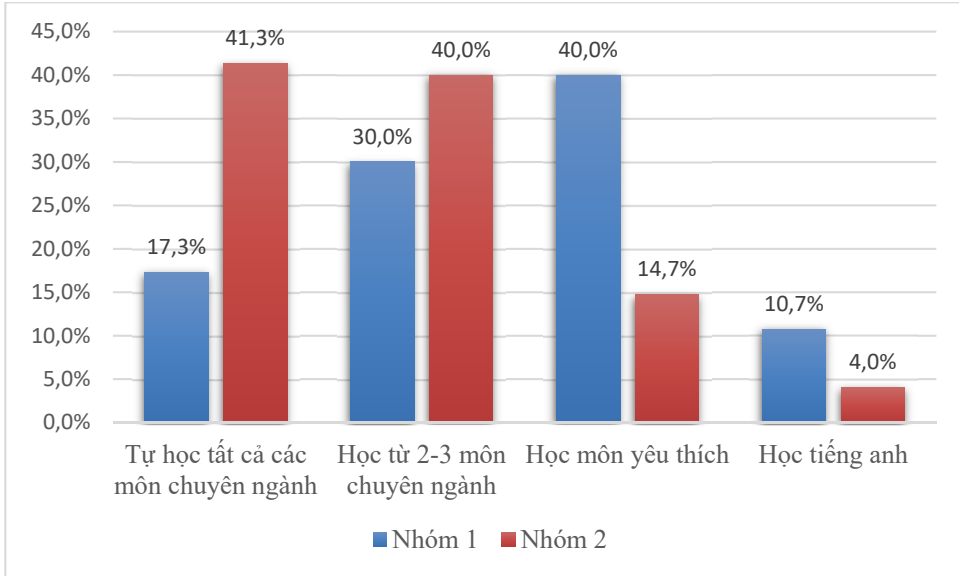
Câu hỏi tự luận đầu tiên được đặt ra nhằm mục đích tìm hiểu SV hiểu như thế nào là tự học. Kết quả phân tích cho thấy, cả hai nhóm (nhóm 1, nhóm 2), đều có nhận thức đúng đắn về hoạt động tự học. Tự học giúp học củng cố những kiến thức đã học mà bản thân không hiểu, hoặc tự nghiên cứu để tìm hiểu thêm kiến thức mới. Trước khi đến lớp, quá trình tự học, tự chuẩn bị bài vô cùng quan trọng. Việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp, giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức mới, trao đổi với người dạy những vấn đề mình chưa hiểu hay thảo luận với bạn những vấn đề mới. Câu hỏi 2, tìm hiểu quá trình chuẩn bị bài đang học trong chương trình trước khi đến lớp của SV như thế nào, kết quả nhóm 1, mức độ thường xuyên là 22%; nhóm 2 thường xuyên là 63,3%. Kết quả cho thấy SV nhận thức sự cần thiết phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Nhóm 2, hoạt động chuẩn bị bài của họ cao hơn nhóm 1 (thường xuyên là 63,3%). Nhóm 2 đã trải qua quá trình làm bài tập nhóm, thuyết trình và chuẩn bị bước vào quá trình làm luận văn. Vì vậy, họ nhận thức khá đầy đủ về tầm quan trọng của việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Câu hỏi 3, cả hai nhóm đều dành thời gian để chuẩn bị bài, đọc tài liệu, giải bài tập, thời gian 2 giờ/ ngày là thời gian cả hai nhóm lựa chọn nhiều nhất được thể hiện qua hình 1.

người học có nhiều cơ hội để trải nghiệm, kiểm tra kiến thức mà SV đã lĩnh hội trên giảng đường như thế nào. SV cần bổ sung những kiến thức còn thiếu

ra sao. Cả hai nhóm đều nhận thức khá tốt. Họ luôn dành thời gian cho hoạt động tự học. Kết quả phân tích Câu hỏi 4 cho thấy SV có xu hướng sử dụng thời gian tự học vào mùa thi cao, nhóm 1 sử dụng thời gian tự học vào thời điểm mùa thi là (50,7%); nhóm 2 học vào mùa thi (55,3%).

5.1.2 Lựa chọn vấn đề tự học và hình thức tự học của SV

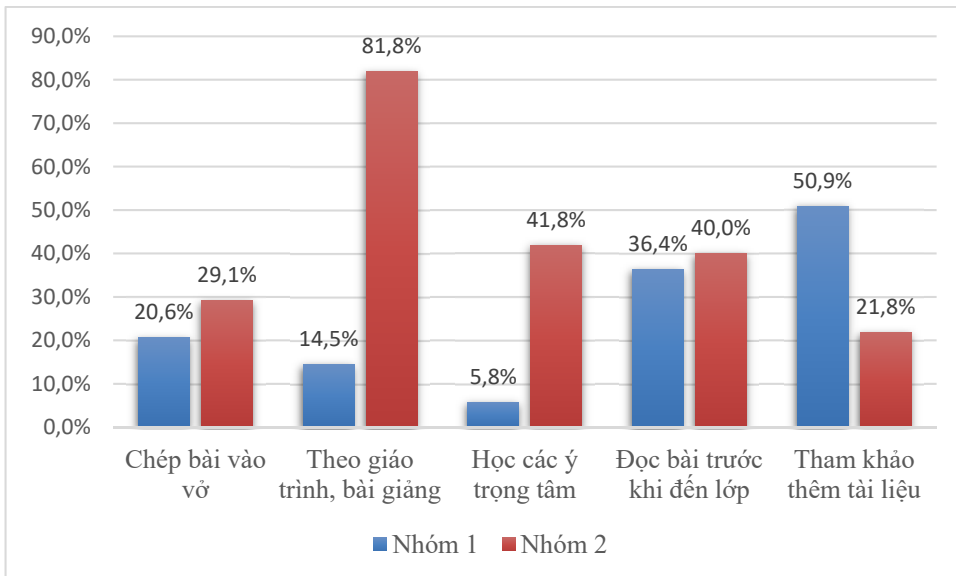
Ở Câu hỏi 5, sự lựa chọn các vấn đề tự học cũng có sự khác nhau giữa nhóm 1 và nhóm 2 thể hiện hình 2.



Hình 2: Sự lựa chọn các vấn đề tự học của nhóm 1 và nhóm 2

Hình thức tự học của SV rất đa dạng ở Câu hỏi 6, như: học theo bài ghi chép vào vở; học theo giáo

trình, bài giảng; học các ý trọng tâm; đọc bài trước khi đến lớp; tham khảo thêm tài liệu, kết quả được thể hiện qua hình 3.



Hình 3: Hình thức tự học của nhóm 1 và nhóm 2

Tự học cần phải gắn liền với mục tiêu, kế hoạch và vận dụng linh hoạt các phương pháp học tập phù hợp với từng môn. Ở câu hỏi 7, phương pháp tự học cũng có sự khác biệt giữa hai nhóm, nhóm 1 học theo sự kết hợp nghe giảng, đọc giáo trình, tài liệu

tham khảo khác và thảo luận với bạn (41,6%), trong khi đó nhóm 2 (48,1%). Ở nhóm 1, do các em vừa mới làm quen với môi trường đại học, chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm nên với hoạt động tự học chưa hình thành được phương pháp tối ưu nhất.

Trong nhóm 2, các em đã có nhiều kinh nghiệm cho việc tự học của mình để hoàn thành mục tiêu học tập.

SV nhận thức được tầm quan trọng của tự học, tuy nhiên vẫn còn một số ít chưa phát huy hết khả năng tự học. Nhóm nghiên cứu muốn tìm hiểu xem họ thường gặp những khó khăn gì. Câu hỏi 8 những khó khăn mà hai nhóm thường gặp (nhóm 1: không có nhiều động lực: 24,6%; không tập trung: 27,2%; thiếu tài liệu: 18,3%; không thích các môn đang học: 9,9%; khó nhớ các nội dung, hình ảnh, số liệu 19,9%). (Nhóm 2: không có nhiều động lực: 38,7%; không tập trung: 31,9%; thiếu tài liệu: 14,1%; không thích các môn đang học: 4,0%; khó nhớ các nội dung, hình ảnh, số liệu 11,3%).

Trong hoạt động dạy và học, người học luôn giữ vai trò trung tâm. GV với vai trò là người hướng dẫn, khơi gợi niềm hứng thú say mê học tập cho người học. Đồng thời là người bồi đắp, định hướng, rèn luyện phát triển năng lực cho người học, trong đó có năng lực tự học. Ở câu hỏi 9, các em cho rằng GV chỉ thỉnh thoảng hướng dẫn các em phương pháp tự học (nhóm 1 là 63,3%; nhóm 2 là 53,3%). Đó cũng là khó khăn mà người học cũng thường gặp phải khi không có người hướng dẫn để họ xác định vấn đề trọng tâm, họ cần phải làm gì, làm sao hoạt động tự học hiệu quả. Vai trò của GV trong việc hướng dẫn SV tự học vô cùng quan trọng. GV hướng dẫn SV xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch tự học là hết sức cần thiết. Câu hỏi 10, nhóm nghiên cứu muốn tìm hiểu xem GV trong quá trình dạy học đã hướng dẫn người học lập kế hoạch học tập như thế nào. Kết quả cho thấy nhóm 1 thỉnh thoảng là 45,3%, hiếm khi là 22,0%, nhóm 2 thỉnh thoảng là 34,0%, hiếm khi là 32,0%. Ở bậc đại học, việc tự học rất quan trọng. Tự học vừa giúp SV nắm vững kiến thức vừa tạo sự hứng thú, niềm say mê khám phá, khơi gợi sự sáng tạo.

SV cần lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân. Điều này, góp phần tích cực cho việc hình thành năng lực tự học, cho hoạt động học tập suốt đời. Kết quả khảo sát cho thấy, SV thường lập kế hoạch học tập dựa vào kinh nghiệm bản thân thể hiện qua câu hỏi 11, nhóm 1 (31,4%), nhóm 2 (34,1%). Qua khảo sát câu hỏi 12, GV không thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp của SV, nhóm 1 là 58,0% và nhóm 2 không thường xuyên là 43,6%.

Trong hoạt động tự học, người học cần phải xây dựng kế hoạch học tập. Kế hoạch học tập khoa học là cách tốt để họ tự học hiệu quả. Nhưng họ thường lập kế hoạch tự học chủ yếu dựa vào kinh nghiệm

bản thân. Đôi lúc họ gặp khó khăn như thiếu động lực, thiếu tập trung, chưa có cái nhìn bao quát về những kiến thức cần và đủ. Tuy nhiên, SV luôn có ý thức tự học. Họ cũng hiểu kiến thức trên lớp chỉ là khởi đầu. Với thời lượng giờ học trên giảng đường thì GV không thể nào truyền tải hết nội dung. Vì vậy, họ cần tự học để trang bị thêm kiến thức, kỹ năng, năng lực phù hợp để sau này ứng dụng vào công việc ở tương lai. Câu hỏi 13, tìm hiểu xem các em đánh giá thế nào về hoạt động tự học của các bạn SV xung quanh, các em cho rằng, việc tự học các bạn vẫn chưa cao, mức độ trung bình, nhóm 1 chiếm (74,0%), nhóm 2 (54,4%). Ở câu hỏi 14, SV khẳng định việc tự học là rất quan trọng, nhóm 1 là 55,4%, quan trọng là 40,5%; nhóm 2 rất quan trọng là 52,1%, quan trọng là 43,1%. Nhóm 1 và nhóm 2 đã trình bày những lợi ích của việc tự học và phương pháp tự học hiệu quả ở câu hỏi 15 và câu hỏi 16. Cụ thể như SV1 cho rằng: “Tự học giúp người học chủ động thu thập lượng kiến thức cần thiết trong quá trình học tập. Tự học tạo được tính chủ động trong học tập và cuộc sống, quản lý thời gian hữu hiệu”, SV2 nhấn mạnh: “Với phương pháp tự học, SV xác định được vấn đề cần thiết, vấn đề nào cần học trước, vấn đề nào học sau. SV thường tự học các môn trọng tâm vì không đủ thời gian để học tất cả các môn. Tự học giúp SV tìm hiểu sâu các vấn đề mà GV chưa truyền tải hết trên lớp. Ngoài ra, tự học giúp SV xác định được lượng thời gian dư và phân bổ thời gian hợp lý”.

Kết quả nghiên cứu về nhận thức của SV đối với việc tự học cho thấy, SV xác định được tầm quan trọng của việc tự học đối với việc học tập, nghiên cứu. Tự học giúp họ củng cố kiến thức đã học, hình thành niềm say mê, hứng thú trong học tập, tìm tòi, khám phá và xây dựng kiến thức mới. Tự học ở bậc đại học là vô cùng cần thiết, để họ hình thành thành kỹ năng, phẩm chất, kiến thức cần thiết cho cuộc sống và công việc sau này. SV nhóm 1 và SV nhóm 2, đều có nhận thức tích cực về hoạt động tự học. Mặc dù, mức độ tự học của họ thường xuyên chưa cao, thường tập trung vào mùa thi. Đôi lúc họ cũng còn gặp khó khăn trong hoạt động tự học. Nhưng SV nhận thức rất tích cực với việc tự học và họ xác định tự học thật sự cần thiết trong quá trình tích lũy kiến thức tại nhà trường và cả sau này. Tự học đối với nhiều người phương pháp tốt để học tập và kiểm tra kiến thức, cơ hội để khám phá kiến thức học thuật. Tự học luôn có sự tương tác giữa kiến thức và thực tiễn, nó trở nên hấp dẫn hơn. Những hữu ích của tự học, tiếp cận được thông tin từ người khác, hình thành người học thói quen sử dụng thư viện, trang bị kiến thức tốt cho hoạt động học tập và công việc tương lai.

5.2 Vai trò của thư viện với hoạt động tự học của SV

5.2.1 Nguồn tài liệu và môi trường thư viện đáp ứng tốt nhu cầu tự học

Giáo dục lấy người học làm trung tâm là xu hướng tất yếu của thời đại. Người học là người chủ động khám phá, đào sâu kiến thức. Tự học chính là một trong những biện pháp tích cực để người học tiếp cận kiến thức mới. Thư viện là môi trường học thuật lý tưởng để SV khám phá tri thức đó. Câu hỏi 17, cho thấy nhóm 1 (51,7%) và nhóm 2 (66,0%) chọn thư viện là nơi thường xuyên đến. Trong kỷ nguyên bùng nổ thông tin như ngày nay, có rất nhiều tài nguyên hỗ trợ cho hoạt động tự học, nhưng nguồn tài nguyên tại TTHL vẫn được SV ưu tiên lựa chọn, kết quả nhóm 1 là 51,7%, nhóm 2 là 66% qua câu hỏi 18. Họ đồng ý rằng, thư viện có nhiều nguồn tài liệu đáp ứng được nhu cầu tự học qua câu hỏi 19. Tiếp theo với câu hỏi 20, nguồn tài liệu in ấn tại TTHL được nhiều SV lựa chọn (nhóm 1 là 70,7%), (nhóm 2 là 68,0%). Ở câu hỏi 21, SV đánh giá không gian học tập tại TTHL rất tốt, SV đồng ý đó là môi trường lý tưởng cho hoạt động tự học (nhóm 1 là 69,3), (nhóm 2 là 77,3%).

5.2.2 Vai trò của cán bộ thư viện hỗ trợ hoạt động tự học

Ngày nay, nguồn thông tin ngày càng đa dạng, phong phú. Nhu cầu người sử dụng luôn thay đổi. Cán bộ thư viện phải là người am hiểu sâu về cách tìm kiếm, đánh giá, chọn lọc thông tin để có những định hướng hữu ích cho người sử dụng. SV khi đến thư viện, sử dụng các nguồn tài liệu và qua sự hướng dẫn của cán bộ thư viện, họ thể hiện sự hài lòng về tính chuyên nghiệp và sự thân thiện của cán bộ thư viện ở câu hỏi 22, nhóm 1 mức độ tốt là 64,0%, nhóm 2 tốt là 59,3%. Hình thức thư viện hỗ trợ hoạt động tự học cho người sử dụng rất đa dạng, người sử dụng có thể tiếp cận bằng nhiều kênh thông tin khác nhau, câu hỏi 23, nhóm 1 trả lời trực tiếp (38,3%), hướng dẫn đầu khóa (44,0%), tờ rơi hướng dẫn (0,7%), email (16,0%), chat 1,3%; nhóm 2 trả lời trực tiếp (50,0%), hướng dẫn đầu khóa (38,7%), tờ rơi hướng dẫn 2,0%, email là 6,0%, chat 3,3%. Với câu hỏi tự luận, SV nhìn nhận về vai trò của thư viện với hoạt động tự học của SV. Cụ thể SV1 cho rằng: “Thư viện có nhiều tài liệu, khi cần có thể dễ dàng tìm kiếm. Thư viện có không gian học rộng và mát mẻ, có nhiều người học nên cảm thấy hứng thú hơn cho hoạt động tự học. Học ở nhà dễ bị xao lãng chuyên khác, không tập trung như học ở thư viện. Ở thư viện, khi gặp khó khăn về tìm tài liệu, có thể nhờ cán bộ thư viện giúp. Ngoài ra, có rất nhiều sách, tạp chí để đọc tham khảo hơn ở nhà”. SV2 cũng đồng ý rằng: “Thư viện có phòng học nhóm, rất thuận lợi cho hoạt động thảo luận nhóm, tập thuyết trình trước

khí báo cáo, nên rất hứng thú”. Tiếp theo câu hỏi 25, thư viện cần làm gì để hỗ trợ đối với hoạt động tự học của SV. SV1 đề xuất: “Thư viện cần có không gian tự học yên tĩnh, tách biệt dành cho SV năm cuối giống như khu vực dành cho học viên sau đại học và nghiên cứu sinh”. Theo SV2, thì: “Thư viện cần thường xuyên cập nhật các tài liệu chuyên ngành để hỗ trợ tốt cho SV khi làm luận văn tốt nghiệp”.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy rằng, SV có ý thức tích cực trong việc tự học. Tự học đối với nhiều người là phương pháp tốt để học tập, tự kiểm tra, đánh giá, là cơ hội để khám phá kiến thức học thuật. Tự học luôn có sự tương tác giữa kiến thức và thực tiễn, vì vậy nó trở nên hấp dẫn hơn. Thư viện là nơi được sinh viên ưu tiên lựa chọn cho hoạt động tự học của mình. Thư viện là nơi lưu trữ nhiều nguồn tài liệu đa ngành, đa lĩnh vực với nhiều loại hình tài liệu khác nhau. Thư viện là nơi lý tưởng với hoạt động tự học. Người học khi thấy hứng thú với hoạt động học tập thì sẽ học hiệu quả hơn. Họ sẽ dễ dàng vượt qua khó khăn để tự học thành công.

Kết quả phỏng vấn, cán bộ thư viện đều cho rằng thư viện có vai trò rất quan trọng trong hoạt động hỗ trợ việc tự học của SV trong nhà trường. Giáo dục đại học rất chú trọng phát huy vai trò của người học. Người học phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu và tham khảo tài liệu cho từng môn học. Vì vậy, thư viện đại học là nơi được nhiều SV lựa chọn cho hoạt động tự học. Cán bộ thư viện 1 khẳng định: “Thư viện có nguồn tài liệu phong phú đáp ứng khá tốt nhu cầu người học. Ngoài ra, cán bộ thư viện có sự am hiểu tốt về kỹ năng tìm kiếm thông tin, dễ dàng giúp người học tìm tài liệu phù hợp với nhu cầu”. Cán bộ thư viện 2 cho rằng: “Thư viện đại học là một bộ phận quan trọng giúp nhà trường hoàn thành mục tiêu giáo dục, phát triển năng lực cho người học trong đó có năng lực tự học”. Theo cán bộ thư viện 3 thì: “Thư viện là giảng đường thứ hai giúp sinh viên củng cố, nâng cao kiến thức qua con đường tự học và cán bộ thư viện là người hỗ trợ tích cực cho SV trong hoạt động tự học tại thư viện”.

Kết quả phỏng vấn, SV1 họ cũng đồng ý cho rằng: “Thư viện là nơi lý tưởng có thể tập trung tự học cao”, SV2 nhấn mạnh: “Ở thư viện không gian học tập rất tốt, có thể chọn cho mình chỗ học phù hợp, khu học ngồi bệt, khu vực học cá nhân, khu vực học yên tĩnh hay phòng thảo luận nhóm”.

Thư viện ngày nay rất chú trọng phát triển các nguồn tài nguyên học thuật, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người sử dụng. Người học dễ dàng tiếp cận nhanh chóng các nguồn thông tin, sự hướng dẫn chuyên nghiệp của cán bộ thư viện. Điều này, hỗ trợ tích cực cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu này một lần

nữa khẳng định vai trò của thư viện đối với bạn đọc giống như các nghiên cứu trước đây. Cụ thể như Habib *et al.*(2017, tr.164): “Thư viện và trung tâm thông tin là một phần không thể tách rời của các tổ chức truyền đạt kiến thức để hỗ trợ các chức năng chính của họ. Thư viện hỗ trợ cho người học tìm kiếm, sử dụng thông tin thích hợp, giúp quá trình tự học được diễn ra thuận lợi và cơ hội học tập suốt đời”.

Hoạt động thư viện là sự cộng tác phức tạp giữa cán bộ thư viện và người sử dụng. Sự gia tăng số lượng người sử dụng thư viện, cùng sự phát triển của công nghệ thông tin đã tạo ra những nhu cầu phức tạp của người sử dụng. Thư viện không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng nguồn tài liệu, dịch vụ và trình độ chuyên môn, góp phần hỗ trợ SV tự học và đạt kết quả tốt hơn.

6 KẾT LUẬN

Tự học là một trong những năng lực rất cần thiết theo xu hướng giáo dục ngày nay. Người học cần “tự học” để củng cố, phát triển và đào sâu thêm kiến thức ngoài kiến thức thu nhận được từ sự hướng dẫn của GV. SV đã có những nhận thức tích cực về việc “tự học” trong học tập. Họ chủ động xây dựng kế hoạch tự học, xác định vấn đề tự học, hình thức tự học, thời gian tự học mỗi ngày và tập trung cao điểm vào mùa thi. Thư viện được SV ưu tiên lựa chọn cho hoạt động “tự học”. Thư viện thường xuyên bổ sung nguồn tài liệu mới, đáp ứng tốt với từng chuyên ngành đào tạo của trường và nhu cầu người đọc. Mặt khác, thư viện tạo môi trường thân thiện, không gian học tập lý tưởng cho SV. Cán bộ thư viện nhận thức được vai trò hỗ trợ tích cực cho SV với hoạt động tự học. Họ như là những chuyên gia thông tin, hỗ trợ tốt cho người đọc tìm kiếm, khai thác các nguồn tài liệu in ấn và điện tử của thư viện phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu một cách hiệu quả nhất. Thư viện đại học không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng nguồn tài nguyên thông tin và cung cấp các dịch vụ thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau cho SV, giảng viên, nhà nghiên cứu trong hoạt động tự học, góp phần hình thành người học thói quen sử dụng thư viện và hoạt động tự học suốt đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Quỳnh Chi, 2008. Thư viện đại học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tạp chí Thư viện Việt Nam. 2:18-23.

- Nguyễn Hồng Nam và Dương Hồng Hiếu, 2016. Giáo trình phương pháp dạy đọc hiểu văn bản. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ, 194 pages.
- Trịnh Quốc Lập, 2008. Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh của Việt Nam. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.10: 169–175.
- Thủ Tướng Chính Phủ, 2012. Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 6 năm 2012 phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020” ngày truy cập 22/5/2018. Địa chỉ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-711-QD-TTg-nam-2012-Chien-luoc-phat-trien-giao-duc-2011-2020-141203.aspx>
- Aliyu, I. A., and Joseph, M. M., 2017. The role of academic libraries in the accreditation of undergraduate programmes: a case study of federal University of technology Minna, Niger State. *Library Philosophy and Practice*. 1-36.
- Gard Marshall, J., Craft Morgan, J., Thompson, C.,A., and Wells, A.,L., 2014. Library and information services: Impact on patient care quality. *International Journal of Health Care Quality Assurance*, 27(8): 672-683.
- Harris, M. R., 2005. The librarian's roles in the systematic review process: A case study*. *Journal of the Medical Library Association*, 93(1): 81-87.
- Habib-ur-Rehman, H., Idrees, H., and Ullah, A., 2017. Organization and usage of information resources at deeni madaris libraries in pakistan. *Library Review*, 66(3): 163-178.
- Khan, G., and Bhatti, R., 2015. Determinants of academic law libraries' use, collections, and services among the faculty members: A case study of university of peshawar. *Collection Building*, 34 (4): 119-127.
- Krejcie, R. V., and Morgan, D. W.,1970. Determining sample size for research activities. *Educational and Psychological Measurement*, 30: 607–610.
- Oyewole, O., and Oladepo, T. J., 2017. Information needs and computer self efficacy as factors influencing use of electronic reference services by undergraduates in a Nigerian university. *Library Philosophy and Practice*. 1-31.
- Uzuegbu, C. P., and Onyekweodiri, N. E.,2011. The professional visibility of the Ngerian library association: A report of survey findings. *Library Philosophy and Practice*. 1-9.